



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **12** /2026/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **18** tháng **3** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực
và an toàn trong lĩnh vực điện lực;*

*Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn
trong lĩnh vực điện lực;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về quản lý an
toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về quản lý an toàn
trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (thủ trưởng)
các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, Giám đốc Công ty
Điện lực Cao Bằng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên
quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*xe*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVKT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, CN(CT). *3*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo Quyết định số 12 /2026/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 8 Điều 69 Luật Điện lực số 61/2024/QH15; điểm b khoản 5 Điều 51 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực, bao gồm quản lý an toàn trong sử dụng điện cho mục đích sản xuất, chiếu sáng công cộng, sinh hoạt và dịch vụ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng điện trong sản xuất, kinh doanh, chiếu sáng công cộng, sinh hoạt và dịch vụ.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị bán lẻ điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định chung về an toàn điện

1. Tổ chức hoặc tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức, kỹ năng về an toàn điện; xây dựng nội quy và thực hiện sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật điện, an toàn điện và các quy định của pháp luật về an toàn điện.

3. Việc sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp chỉ được thực hiện khi sử dụng biện pháp bảo vệ khác không hiệu quả tại khu vực được phép sử dụng hàng rào điện do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và phải bảo đảm điều kiện an toàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

4. Lắp đặt biển cấm, biển báo, tín hiệu cảnh báo về an toàn điện theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. An toàn điện trong sản xuất

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng điện để sản xuất phải thực hiện theo Luật Điện lực số 61/2024/QH15 và các quy định về an toàn điện.

2. Người lao động trực tiếp làm các công việc xây dựng, sửa chữa, cải tạo, quản lý, vận hành hệ thống điện của đơn vị sản xuất phải được huấn luyện, sát hạch, cấp thẻ an toàn điện theo quy định pháp luật.

3. Các thiết bị, hệ thống thiết bị, dụng cụ sử dụng điện, hệ thống chống sét, nối đất phải được nghiệm thu, kiểm tra định kỳ, kiểm tra bất thường, kiểm định an toàn kỹ thuật và sửa chữa, bảo dưỡng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và quy định khác của pháp luật có liên quan. Sơ đồ của các hệ thống này phải đúng với thực tế và phải được lưu giữ cùng với hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng và các biên bản kiểm tra trong suốt quá trình hoạt động.

4. Lưới điện thuộc phạm vi quản lý của tổ chức, cá nhân sử dụng điện phải được lắp đặt và quản lý vận hành theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Đường dây dẫn điện phải được thiết kế, lắp đặt bảo đảm mặt bằng sản xuất thông thoáng, tránh được các tác động cơ học, hóa học có thể gây hư hỏng. Không dùng các kết cấu kim loại của nhà xưởng, máy móc, đường ống kim loại, dây chống sét để làm dây trung tính làm việc.

6. Hệ thống điện tại các khu vực có chất dễ cháy, nổ phải được thiết kế, lắp đặt và sử dụng theo quy định về an toàn phòng, chống cháy, nổ; sử dụng loại thiết bị, dụng cụ phòng, chống cháy, nổ chuyên dùng theo quy định pháp luật.

7. Các thiết bị điện di động, máy hàn, điện phân, mạ điện phải phù hợp với quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn có liên quan.

8. Khi xảy ra sự cố, tai nạn điện phải áp dụng ngay các biện pháp để khắc phục sự cố, tai nạn điện, cấp cứu, sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm và kịp thời báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 4. An toàn trong sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ

1. Khi thiết kế, lắp đặt, sử dụng thiết bị, dụng cụ điện phải bảo đảm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tuân thủ hướng dẫn, bảo quản, bảo dưỡng của nhà sản xuất; bảo đảm an toàn điện, an toàn phòng cháy, chữa cháy, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và phù hợp với tổng nhu cầu sử dụng điện năng của người sử dụng; dây dẫn điện phải có tiết diện và độ bền cách điện phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật.

2. Khi lắp đặt đường dây dẫn điện từ công tơ đo đếm điện đến nhà ở, công trình, khu vực sử dụng điện phải đảm bảo chất lượng, an toàn, mỹ quan và không gây cản trở đến hoạt động giao thông vận tải, cứu thương, chữa cháy.

3. Trong quá trình sử dụng, bên mua điện có trách nhiệm không để các thiết bị điện, dụng cụ sử dụng điện phát nhiệt gần đồ vật dễ cháy, nổ; bảo đảm an toàn và không gây nguy hiểm cho người sử dụng điện. Thường xuyên kiểm tra an toàn hệ thống cung cấp điện từ sau công tơ mua điện đến tất cả các dây dẫn, thiết bị điện của mình; kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn, thiết bị điện hư hỏng, trầy xước có nguy cơ gây mất an toàn trong sử dụng điện.

4. Khi xảy ra sự cố điện phải cắt điện và có biện pháp ngăn ngừa nguy cơ gây cháy lan sang đồ vật, trang thiết bị khác trong nhà ở, công trình; thực hiện cứu nạn, cứu hộ; kiểm tra nguyên nhân, khắc phục sự cố hệ thống cung cấp điện. Trường hợp sự cố vượt quá khả năng xử lý của mình, phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng liên quan tại địa phương, bên bán điện và các tổ chức, cá nhân xung quanh để phối hợp xử lý.

5. Các hộ sử dụng điện cho mục đích sinh hoạt, dịch vụ có nguy cơ cháy nổ khuyến khích lắp đặt aptomat chống rò dòng (thường gọi là aptomat chống giật) ở vị trí tủ, hộp kỹ thuật điện trung tâm trong các hộ sử dụng điện.

Điều 5. An toàn trong sử dụng điện cho chiếu sáng công cộng

1. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng khuyến khích sử dụng các loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng (đèn LED), thiết bị cảm biến ánh sáng tự động, công nghệ điều khiển chiếu sáng thông minh và phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chiếu sáng công cộng, bảo đảm chất lượng, an toàn, mỹ quan đô thị và bảo vệ môi trường (QCVN 07:2023/BXD).

2. Cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân sử dụng điện chiếu sáng phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích; sử dụng các sản phẩm chiếu sáng hiệu suất cao có dán nhãn tiết kiệm năng lượng; thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

3. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng, đường dây, cột điện, tủ điện, hệ thống điều khiển và các thiết bị điện khác thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị, bảo đảm hệ thống chiếu sáng vận hành ổn định, đạt hiệu quả chiếu sáng cao, tiết kiệm điện và an toàn cho người quản lý, vận hành và sử dụng.

4. Khuyến khích sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, năng lượng gió) để cấp điện cho hệ thống chiếu sáng công cộng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết vướng mắc trong sử dụng điện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.
3. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình quốc gia về an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.
4. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn quốc gia về an toàn điện.
5. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện quy định an toàn sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.
6. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý và bảo đảm an toàn điện phù hợp với đặc thù của tỉnh.
7. Phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc chấp hành quy định an toàn trong sử dụng điện tại cơ sở sản xuất, dịch vụ, các cá nhân sử dụng điện; xử lý hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Công an tỉnh:
 - a) Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn điện gắn với công tác phòng cháy, chữa cháy.
 - b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng cháy do sự cố điện trong nhân dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh.
 - c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa an toàn điện và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh.
2. Các sở, ban, ngành tỉnh:
 - a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến các tổ chức, cá nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị để triển khai thực hiện Quy định này, đảm bảo sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả;

b) Phối hợp kiểm tra an toàn trong sử dụng điện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung các quy định pháp luật và văn bản chỉ đạo của tỉnh về an toàn điện đến các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân trên địa bàn quản lý.

2. Phối hợp với các đơn vị điện lực trong việc kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

3. Chủ trì, phối hợp với điện lực địa phương tổ chức kiểm tra định kỳ việc sử dụng điện tại các chợ, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất nhỏ, trường học, trạm y tế, trụ sở cơ quan hành chính.

4. Chủ động phối hợp với đơn vị điện lực rà soát, lập danh sách các điểm có hệ thống điện hư hỏng, chập vá, quá tải, không có thiết bị bảo vệ; các khu vực tự kéo điện, hộ sử dụng điện nhờ.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị điện lực (Công ty Điện lực Cao Bằng, các đơn vị bán lẻ điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan)

1. Thường xuyên kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thuộc phạm vi quản lý, khi phát hiện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không phải kịp thời thông báo, hướng dẫn và phối hợp với người sử dụng đất, sở hữu cây chặt tỉa phần cây có nguy cơ vi phạm đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình điện lực.

2. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động người sử dụng đất, chủ sở hữu cây thường xuyên kiểm tra, kịp thời chặt tỉa cây có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không; trường hợp người sử dụng đất, sở hữu cây không thực hiện chặt tỉa phần cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp, đơn vị điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường để xử lý chặt tỉa cây đảm bảo an toàn.

3. Bố trí lực lượng trực vận hành, trực sự cố và tiếp nhận thông tin 24/24 để giải quyết kịp thời các sự cố liên quan đến mất điện, chập cháy hoặc tai nạn điện. Công khai số điện thoại đường dây nóng, các kênh tiếp nhận thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã khu dân cư.

4. Tổ chức kiểm tra an toàn trong sử dụng điện đối với các khách hàng sử dụng điện cho mục đích sản xuất, sinh hoạt, dịch vụ theo quy định pháp luật.

5. Khi xảy ra tai nạn điện hoặc cháy nổ do sự cố lưới điện, phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an và Ủy ban nhân dân các xã, phường xử lý kịp thời, ngăn ngừa thiệt hại lan rộng.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, các ứng dụng trên thiết bị di động để thông tin, cảnh báo kịp thời các nguy cơ mất an toàn và hướng dẫn biện pháp sử dụng điện an toàn cho khách hàng.

7. Định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) về tình hình thực hiện công tác đảm bảo an toàn điện tại địa phương. Thời hạn báo cáo trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng điện

1. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời sửa chữa, thay thế dây dẫn, thiết bị điện không bảo đảm chất lượng.

2. Khi xảy ra sự cố điện phải có biện pháp ngăn ngừa nguy cơ gây cháy lan sang đồ vật, trang thiết bị khác trong nhà ở, công trình và kịp thời thông báo cho đơn vị bán điện và cơ quan chức năng tại địa phương.

3. Chịu trách nhiệm pháp lý nếu gây mất an toàn điện do tự ý can thiệp vào hệ thống điện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Các nội dung khác có liên quan không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.